

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẦN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1536~~/QĐ-UBND

Thần Khê, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẦN KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 789/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 790/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã khoá I- Kỳ họp thứ ba về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh Tế xã tại Tờ trình số 185/TTr-KT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã Thần Khê năm 2026.

(Chi tiết theo các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

sử dụng ngân sách xã và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT



Trần Xuân Điền

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1536/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	201.953.000	Tổng số chi	201.953.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	492.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.800.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.446.000	II. Chi thường xuyên	145.807.000
III. Thu bổ sung	192.015.000	III. Chi dự phòng	3.116.000
1. Bổ sung cân đối ngân sách	145.785.000	IV. Chi Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương	27.165.000
2. Bổ sung có mục tiêu	46.230.000		
2.1 Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương	27.165.000	V. Chi Kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	19.065.000
2.2 Kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	19.065.000		
IV. Thu chuyển nguồn	0		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1536 /QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU		201.953.000
I	Thu ngân sách xã hưởng 100%		492.000
1	Phí, lệ phí		70.000
2	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi HLCS		105.000
3	Thu khác		317.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		9.446.000
1	Thuế từ khu vực ngoài quốc doanh		450.000
2	Lệ phí trước bạ nhà đất		1.605.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		241.000
4	Thuế thu nhập cá nhân		350.000
5	Thu tiền sử dụng đất		6.800.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (Nếu có)		0
IV	Thu chuyển nguồn		0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		192.015.000
1	Bổ sung cân đối ngân sách		145.785.000
2	Bổ sung có mục tiêu		46.230.000
2.1	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương		27.165.000
2.2	Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh		19.065.000



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1536/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ (A+B)	201.953.000	6.800.000	195.153.000
A	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (I+II+III)	155.723.000	6.800.000	148.923.000
I	Chi đầu tư phát triển	6.800.000	6.800.000	0
1	Từ nguồn sử dụng đất	6.800.000	6.800.000	0
II	Chi thường xuyên	145.807.000	0	145.807.000
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	79.156.000		79.156.000
2	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.239.000		1.239.000
3	Quốc phòng	959.766		959.766
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	90.000		90.000
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	11.398.599		11.398.599
6	Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình	350.000		350.000
7	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.308.000		1.308.000
8	Chi đảm bảo xã hội	14.267.000		14.267.000
9	Các hoạt động kinh tế	9.940.760		9.940.760
10	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	23.329.875		23.329.875
11	Chi khen thưởng	731.000		731.000
12	Chi khác	2.037.000		2.037.000
13	Chi thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết khác phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	1.000.000		1.000.000
III	Dự phòng ngân sách	3.116.000		3.116.000
B	Chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã	46.230.000		46.230.000
1	Kinh phí bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương	27.165.000		27.165.000
2	Kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	19.065.000		19.065.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1536/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số			540.448	0	329.479	227.133	6.800	0	6.800	0
Dự án đã hoàn thành đã phê duyệt quyết toán										
Quy hoạch khép kín khu dân cư thôn Trần Phú			49		49	0	49		49	
Trường mầm non Đông Đô - Khu II; Hạng mục: Nhà học 2 tầng 6 phòng học và khối phục vụ	2011	2013	8.710		6.246	6.204	0			
Công trình phụ trợ trường mầm non khu II xã Đông Đô	2014	2014	2.113		1.891	1.886	0			
Bờ vùng số 21 từ Thỏ bà Khởi đến sông Vĩnh Trà	2013	2013	689		246	205	0			
ĐPMB quy hoạch dự án xây dựng trường mầm non xã Đông Đô	2014	2014	183		183	0	0			
Xây dựng hệ thống kênh cấp 1 cánh đồng xã Đông Đô; Giai đoạn 1: Xây dựng kênh mương cấp 1 đoạn tuyến N2 - Từ ông Khoái đến ông Cự	2016	2016	2.093		1.943	1.924	0			
Xây dựng kênh cấp THCS Lê Tư Thành xã Đông Đô	2019	2020	12.113		11.139	11.134	0			
Đường giao thông nội đồng từ đường bê tông đến cống thoát nước sông Tà Sa, từ cống thoát nước ra sông Tà Sa đến sông Khé, từ đường bê tông ngõ ông Tiến đến sông Khé	2020	2020	1.334		1.334	1.308	0			
Tiên cổ hóa kênh cấp 1 loại 3 (đoạn từ đường bê tông ngõ ông Tiến đến sông Khé)	2020	2020	1.071		1.071	1.060	0			
Xây dựng đường từ cầu (đường T34) đến vườn cam thôn Mậu Lâm xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	810		783	698	0			
Xây dựng đường từ đường T34 đến cây Sồi thôn Mậu Lâm xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	784		758	673	0			
Xây dựng đường từ đường trục cây Sồi đến đường gom Thải Hà thôn Mậu Lâm xã Đông Đô	2022	2022	521		503	444	0			
Xây dựng đường từ nhà Ông Thuần đến đồng mạ xóm 7 thôn Đông Lộ Kỳ xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	543		524	442	0			

Tên công trình	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Xây dựng đường từ nhà Ông Xô đến cầu Đồng Khánh thôn Đông Đô Kỳ xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	882		852	755	0			
Xây dựng đường từ cầu Vĩnh Trà đến trạm bơm Ông Mác thôn Đông Đô Kỳ xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	942		910	805	0			
Xây dựng đường từ cầu Đồng Khánh đến sông Vĩnh Trà thôn Đông Đô Kỳ xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	919		888	786	0			
Nhà văn hóa thôn Mậu Lâm xã Đông Đô, huyện Hưng Hà	2022	2022	1.197		1.084	1.004	0			
Nhà văn hóa thôn Chí Linh xã Đông Đô, huyện Hưng Hà	2022	2022	1.197		1.045	993	0			
XD đường từ gốc đa Ông Tình đến cống Ông Lương	2022	2022	948		914	815	0			
XD đường từ cống Ông Lương đến gầu Bưởi	2022	2022	643		619	550	0			
XD đường bê tông đến gò ba bụi tre	2022	2022	837		807	720	0			
Xây dựng đường nội đồng thôn Chí Linh	2022	2022	1.064		1.026	886	0			
Xây dựng đường trục thôn đến đường Thái Hà (xưởng anh thêm)	2022	2022	1.163		1.122	1.000	0			
Xây dựng đường từ đường ĐH 64 đến cầu xi phông	2022	2022	864		833	741	0			
Xây dựng đường từ thỏ Ông Tô đến giáp ruộng xã Tây Đô	2022	2022	591		569	505	0			
Sửa chữa trường tiểu học Lê Tư Thành xã Đông Đô huyện Hưng Hà	2022	2022	358		346	310	0			
Xây dựng trường THCS Lê Tư Thành xã Đông Đô hạng mục: Cổng trường, tường bao, nhà bảo vệ	2022	2022	1.114		946	832	0			
Sửa chữa trường mầm non Lê Tư Thành (Nâng cấp sân trường, xây lụng nhà kho, nhà vệ sinh)	2022	2022	409		387	351	0			
Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Chí Linh, thôn Mậu Lâm, thôn Hữu Đô Kỳ, thôn Đồng Phú	2022	2022	1.120		1.102	1.085	0			
Xây dựng đường từ đường ĐT.455 đến cống bờ Nghề thôn Hữu Đô Kỳ	2023	2024	1.083		1.030	840	0			
Nhà văn hóa thôn Hữu Đô Kỳ (Hạng mục phụ trợ) xã Đông Đô, huyện Hưng Hà	2023	2024	659		628	400	0			
Xây dựng trường Tiểu học Lê Tư Thành (HM: nhà học 3 tầng 18 phòng; SLMB; tường bao)	2023	2025	29.248		24.842	20.976	1.400		1.400	
Xây dựng trường Tiểu học Lê Tư Thành: Các HM phụ trợ	2024	2025	6.861		6.089	2.000	2.583		2.583	
Chu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường Thái Bình - Hà Nam, tại xã Đông Đô; Hạng mục: San lấp mặt bằng; đường, vỉa hè, rãnh thoát nước các tuyến đường số 1, số 2, số 3 và tuyến quy hoạch kéo dài, hệ thống cấp điện chiếu sáng	2011	2012	8.240		5.702	5.660	0			



Tên công trình	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
HTKT khu tái định cư phục vụ GPMB tuyến đường Thái Bình - Hà Nam	2021	2021	14.880		14.614	14.472	0			
Phá dỡ, thu dọn vận chuyển phế thải, san lấp mặt bằng trường mầm non cũ thôn Chí Linh	2022	2022	120		120		0			
Xây dựng và dịch chuyển trạm bơm thôn Chí Linh	2022	2023	6.113		6.054	5.959	632		632	
Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH.60 huyện Hưng Hà (Đoạn từ đường tỉnh ĐT.455 đi xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, địa điểm: xã Đông Đô			227		227	227	0			
Cải tạo sửa chữa trụ sở xã, trung tâm phục vụ hành chính công xã Thần Khê	2025	2025	996		958	958	0			
Quy hoạch chung xã Tây Đô	2023	2023	208		208	0	208		208	
Nhà văn hoá thôn Nội Thôn xã Tây Đô	2023	2023	1.174		1.124	1.041	459		459	
Xây dựng đường bê tông tuyến từ ngõ ông Vinh đi ngõ ông Chúc, lổng cao, ngõ ông Mọi thôn Duyên Trường	2020	2020	569		569	0	569		569	
Dự án chưa hoàn thành			7.390		3.910	3.650	0			
CD Nhà văn hóa xã Chi Lăng	2014	2020	7.390		3.910	3.650	0			
Dự án khởi công mới năm 2025			5.099		3.050	2.957	0			
Cải tạo, sửa chữa mái và lắp đặt một số thiết bị cấp bách công trình trung tâm phục vụ hành chính công xã, xã Thần Khê	2025	2025	990		958	958	0			
Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình cấp bách trụ sở làm việc của cơ quan Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Thần Khê	2025	2026	4.110		2.092	1.999	0			
Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026			192.017		99.479	54.500	0			
Đường từ đường ĐH.71A đi Cụm công nghiệp Bắc Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà	2024	2026	76.225		48.470	34.500	0			
Tuyến đường nối đường ĐH.71 với đường ĐH.64	2024	2027	35.846		32.648	15.000	0			
Xây dựng tuyến đường kết nối trung tâm UBND xã Hòa Bình đi UBND xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà và xã Lô Giang, huyện Đông Giang	2025	2027	79.946		18.361	5.000	0			
Đón chuẩn bị đầu tư							0			
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Duyên Trường 1							300		300	
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Duyên Trường 2							300		300	
ạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Mậu Lâm							300		300	